

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----***-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----*****-----

Bản án số: 118/2020/HSST

Ngày: 30/6/2020.

**Nhân danh
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**

* Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Cao Biền**

Ông Nguyễn Phúc Tuấn

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Diệu Linh** - Cán bộ
Tòa án

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thùy Ninh- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tiến H, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Đội 1, thôn H, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đỗ Tiến K (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Kim L; sinh năm: 1942; Có Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; có 3 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

***Nhân thân:** Bản án số 1673/HSST ngày 19/12/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản của công dân*” theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/12/1998 và đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú, không bị giam giữ, hiện bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại địa phương.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Đội 5, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết), con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1959; Có Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1993; có 2 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/4/2010 bị cáo đánh bạc tại huyện C, vụ án đang được Cơ quan điều tra công an huyện C giải quyết.

Đối với hành vi đánh bạc tại H thì bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Phạm Thị E, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông: Phạm Văn I (đã chết); con bà: Phạm Thị N, sinh năm 1953; Chồng: Đinh Văn P, sinh năm 1987, có 01 con riêng sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

***Nhân thân:**

1. Quyết định số 63 ngày 22/12/2009, bị Công an phường P, quận Đ, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã nộp tiền phạt ngày 04/3/2010).

2. Quyết định số 09 ngày 06/3/2013 bị Công an huyện P, tỉnh L xử phạt hành chính về hành vi “Xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Bị can Leo Văn C, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã I, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Leo Văn G (đã chết); con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1961; Có Vợ: Kim Thị A, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Cấn Văn Đ, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: thôn C, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Cấn Văn V, sinh năm 1962; con bà: Sỹ Thị Z, sinh năm 1967; Có 02 vợ, vợ cả: Lưu Thị Th, sinh năm 1991 (đã ly hôn), vợ thứ 2: Nguyễn Thị Như Tr, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Mai Xuân O, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Mai Xuân Q, sinh năm 1959, con bà: Trịnh Thị P, sinh năm 1959; Có Vợ: Nguyễn Thị W; sinh năm: 1984; có 3 con (lớn SN: 2009, nhỏ SN: 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2019, Đỗ Tiến H, Sinh năm: 1980, HKTT: Đội 1, thôn H, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội đang nghỉ trưa ở khu vực gần hồ V, quận H, thì nhận được điện thoại của Mai Xuân O; SN: 1982, HKTT: xã T, huyện M, Hà Nội rủ ra khu vực vườn hoa X, H đồng ý. Khi ra thì gặp O cùng với Nguyễn Văn T; SN: 1988, HKTT: xã Đ, huyện C, Hà Nội; Cấn Văn Đ; SN: 1986, HKTT: thôn C, xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội; Leo Văn C; SN: 1990, HKTT: thôn Đ, xã I, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phạm Thị E; SN: 1986 (bạn gái Đ), HKTT: phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đang ngồi uống nước tại quán nước khu vực vườn hoa X. Khi gặp nhau, O nói với H: “*Có chỗ để anh em đánh liêng không*”, H nói có rồi bảo O sau 15 phút gặp nhau ở hồ V. Sau H đi bộ về hồ V và

vào đại lý mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 03 bao thuốc lá Thăng Long. Một lúc sau H dẫn số người này đến nhà cấp 4 của ông Nguyễn Văn W, SN: 1958, địa chỉ: khu đất nông nghiệp thuộc tổ 8, phường V, quận X (nơi H nhận sửa chữa nhà để thuê) để mọi người đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh **“Liêng”**. Đến nơi, H lấy chìa khóa nhà của ông W giao cho trước đó để mở cửa cho mọi người vào đánh bạc, H không tham gia. Trước khi chơi, H thu của Nguyễn Văn T, Leo Văn C, Cấn Văn Đ và người nam giới (chưa rõ nhân thân) mỗi người 100.000 đồng được 400.000 đồng để mua thuốc, nước và đồ ăn cho những người đánh bạc. H đã mua đồ ăn hết 140.000 đồng, còn giữ lại 260.000 đồng, sau đem về cho mọi người ăn rồi H tiếp tục đi làm buổi chiều. Lúc này, O, C, Đ, T bắt đầu đánh bạc, sau có một người nam giới (chưa rõ nhân thân) đến rồi vào chơi cùng. Đánh được khoảng 30 phút thì hết tiền, người nam giới không chơi nữa và đi về. E vào thế chỗ của người này, chơi được khoảng 3 ván thì hết tiền, E không chơi nữa và ngồi xem. Cách thức các đối tượng đánh bạc cụ thể như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân được chia cho mỗi người 3 quân và người chơi phải góp ra 20.000 đồng (20.000đ) tiền gà. Khi lên bài, người chia bài có thể hủy bài hoặc được tổ trước tùy theo bài của mình, số tiền tố từ 20.000đ đến 200.000đ, ai theo thì đặt tiền cược, không theo thì hủy bài và bị mất tiền gà. Hết vòng tố, chưa xác định được người thắng thì tất cả hạ bài tính điểm theo thứ tự: Cao nhất là “sáp” (3 cây bài giống nhau), sau đến “liêng” (3 cây bài liên tiếp nhau như 2,3,4) rồi đến “ảnh” (3 bài hình người J, J,Q). Nếu bài không có sáp, liêng, ảnh thì cộng điểm để xác định người thắng. Quy ước các quân 10, J, Q, K tính là 0 điểm, quân át tính là 1 điểm, điểm cao nhất là 9, nếu bằng điểm thì tính theo chất của bài, thứ tự rô, cơ, tép, bích để tính. Ai thắng thì được số tiền của những người bỏ bài và người tố theo bị thua. Nếu ai được sáp thì bỏ ra 100.000đ, ai được liêng đồng chất thì bỏ ra 60.000đ. Tất cả chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận H phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 10.540.000đ; 01 điện thoại Vtretu imei 1: 355863063496451, imei 2: 3548688000093858 (của O);

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Xuân O, Leo Văn C, Nguyễn Văn T, Cấn Văn Đ và Phạm Thị E đưa cùng vật chứng về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an quận H để điều tra xử lý.

Đỗ Tiến H, sau khi phạm tội bị truy nã và ra đầu thú ngày 28/02/2020. Chiếc điện thoại iphone 4 số thuê bao 0966308826 H sử dụng để liên lạc với Mai Xuân O quá trình sử dụng đã bị rơi vỡ, hỏng và H đã vứt đi.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận sử dụng tiền đánh bạc như sau:

1- Leo Văn C có 3.100.000đ sử dụng đánh bạc, đã nộp cho H 100.000đ, khi bị bắt có 3.460.000đ (thắng 460.000đ).

2- Cấn Văn Đ có 2.000.000đ sử dụng đánh bạc, đã nộp cho H 100.000đ, khi bị bắt có 3.450.000đ (thắng 1.550.000đ).

3- Nguyễn Văn T có 1.600.000đ sử dụng đánh bạc, đã nộp cho H 100.000đ, khi bị bắt có 2.050.000đ (thắng 550.000đ).

4- Mai Xuân O có 900.000đ sử dụng đánh bạc, khi bị bắt còn 880.000 đồng, thua 20.000đ (chưa nộp cho H 100.000đ).

5- Phạm Thị E có 500.000đ sử dụng đánh bạc, không phải nộp cho H 100.000đ, khi bị bắt có 700.000đ (thắng 200.000đ).;

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS-HĐ ngày 14/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố các bị cáo: **Đỗ Tiến H, Mai Xuân O, Nguyễn Văn T, Cấn Văn Đ, Leo Văn C và Phạm Thị E** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm I khoản 1 đối với các bị cáo: Mai Xuân O, Leo Văn C, Cấn Văn Đ và Phạm Thị E; Áp thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đỗ Tiến E; Áp dụng Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Đỗ Tiến H, Nguyễn Văn T và Phạm Thị E; Áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo: Leo Văn C; Áp dụng Điều 35 BLHS đối với 2 bị cáo: Mai Xuân O và Cấn Văn Đ, đề nghị Xử phạt:

Các bị cáo: Đỗ Tiến H, Nguyễn Văn T và Phạm Thị E mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo: **Leo Văn C** từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Cấn Văn Đ từ 25 đến 30 triệu đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Mai Xuân O từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét hành vi của các bị cáo là quả tang, rõ ràng; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 19/12/2019, tại nhà cấp 4 của ông Nguyễn Văn W ở khu đất nông nghiệp thuộc tổ 8, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, nhà được giao cho Đỗ Tiến H quản lý để sửa chữa. H đã cho 05 đối tượng: Mai Xuân O, Nguyễn Văn T, Cấn Văn Đ, Leo Văn C và Phạm Thị E đến đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh **“Liêng”**, thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận H phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.540.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong nhiều năm gần đây, đánh bạc đã trở thành một tệ nạn bị dư luận xã hội lên án, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, dẫn đến những hậu quả không tốt cho toàn xã hội, vì vậy cần có hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị can đều là người đánh bạc. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Mai Xuân O, Cấn Văn Đ, Leo Văn C và Phạm Thị E, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Đỗ Tiến H, gia đình khó khăn, bản thân đang nhiễm HIV, gia đình bên mẹ bị cáo có công với cách mạng. Nên sẽ được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Đỗ Tiến H tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi sử dụng địa điểm đang do mình quản lý, đồng thời chuẩn bị công cụ phương tiện cho các bị can đánh bạc. Căn cứ số người chơi và lượng tiền đánh bạc, thì không đủ căn cứ xử lý về tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, xong đã đồng phạm với người đánh bạc về tội Đánh bạc, vai trò là người giúp sức tích cực. Bị cáo sau khi phạm tội lại bỏ trốn cơ quan Điều tra phải ra quyết định truy nã, sau đó bị cáo lại ra đầu thú; Bị cáo Nguyễn Văn T, trong quá trình được tại ngoại, thì ngày 19/4/2010 lại tiếp tục có hành vi đánh bạc, hiện cơ quan Điều tra huyện C, thành phố Hà Nội đang giải quyết, thể hiện sự ngoan cố, coi thường pháp luật; Bị cáo Phạm Thị E có nhân thân xấu, đã 2 lần bị xử phạt hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân. Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với 3 bị cáo, mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và ngăn ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Leo Văn C, là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đủ điều kiện để được hưởng án treo, theo quy định tại Nghị quyết 02/1018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Các bị cáo Cấn Văn Đ và Mai Xuân O đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có số tiền đánh bạc không nhiều, vai trò không lớn trong vụ án. Do đó sẽ áp dụng

mức phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Các bị cáo đều là những người không có công ăn việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, nên xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn W (chủ nhà): Việc Đỗ Tiến H là người được ông giao chìa khóa để sửa chữa nhà, sau H cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình thì ông không được biết. Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5] Đối với người nam giới có hành vi tham gia đánh bạc với các bị can trên, vì hết tiền đã bỏ về trước. Các bị can không biết được người này là ai, ở đâu, ngoài lời khai của bị can không có tài liệu nào chứng minh. Nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là phương tiện phạm tội nay, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 10.540.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; Chiếc điện thoại của bị cáo O không chứng minh được liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 260.000 đồng của bị cáo H thu lời bất chính, cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án

Tuyên bố các bị cáo ***Đỗ Tiến H, Mai Xuân O, Nguyễn Văn T, Cấn Văn Đ, Leo Văn C và Phạm Thị E*** đều phạm tội ***“Đánh bạc”***

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo: Mai Xuân O, Leo Văn C, Cấn Văn Đ và Phạm Thị E; Áp thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đỗ Tiến H; Áp dụng Điều 38 BLHS đối với các bị cáo: Đỗ Tiến H, Nguyễn Văn T và Phạm Thị E; Áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo: Leo Văn C; Áp dụng Điều 35 BLHS đối với 2 bị cáo: Mai Xuân O và Cấn Văn Đ, Xử phạt:

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Tiến H** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Thị E** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

Xử phạt bị cáo **Leo Văn C**: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Leo Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo: Cấn Văn Đ và bị cáo: Mai Xuân O mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền số tiền 10.540.000đ Ngân hàng nhà nước Việt nam đang lưu hành.

- Truy thu số tiền 260.000 đồng của bị cáo Đỗ Tiến H, sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Mai Xuân O 01 điện thoại Vtretu, có số imei 1: 355863063496451, số imei 2: 3548688000093858.

(Tình trạng như: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 và Quyết định chuyển vật chứng số 72/QĐ-VKS-HĐ ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo **Đỗ Tiến H, Mai Xuân O, Nguyễn Văn T, Cấn Văn Đ, Leo Văn C và Phạm Thị E** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đào Duy Vương